

VIORAN

Lịch bảo dưỡng



DIỄN GIẢI	1,000 km	5,000 km	10,000 km	20,000 km	30,000 km	40,000 km	50,000 km	60,000 km	70,000 km	80,000 km	90,000 km	100,000 km	110,000 km	120,000 km	GHI CHÚ
Dầu động cơ LongLife IV FE	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	Tối đa 6 tháng cho lần đầu mốc 5.000 km 6 tháng ~ 1 năm cho các lần tiếp theo
Vít xả nhớt	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
Lọc dầu động cơ	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
Lọc gió động cơ				T		T		T		T		T		T	Thay thế mỗi 2 năm
Lọc gió máy lạnh			T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	Thay thế mỗi 1 năm
Bugì				T		T		T		T		T		T	
Dầu hộp số								T						T	
Dây đai tổng												T			
Dây đai răng												T			
Dầu phanh	Thay mới lần đầu tối đa sau 3 năm							Thay mới mỗi 2 năm cho các lần tiếp theo							
Kiểm tra định kỳ	K*	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	

Ghi chú: T Hạng mục các phụ tùng cần thay thế
K* Kiểm tra lần đầu theo checksheet “Kiểm tra 1000 KM”
K Các hạng mục kiểm tra định kỳ

- Lưu ý:
- Đối với xe sử dụng trong điều kiện không thuận lợi, thường xuyên di chuyển ở tốc độ thấp. Dầu động cơ cần được kiểm tra thường xuyên và nên bảo dưỡng thay dầu sau mỗi 5.000km.
 - Đối với xe sử dụng trong môi trường nhiều bụi, xe cần phải kiểm tra lọc gió động cơ, lọc gió máy lạnh thường xuyên.
 - Các hạng mục bảo dưỡng trong bảng có thể thay đổi tùy theo điều kiện hoạt động của từng xe. Lịch bảo dưỡng trên áp dụng cho xe sử dụng ở điều kiện tiêu chuẩn.